

TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH CUỐI PHIÊN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán thế giới** hầu hết chìm trong sắc đỏ trước bối cảnh lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và đồng USD tăng lên mức cao nhất trong nhiều tháng trở lại đây.
- VN-Index** giảm 9,88 điểm xuống 1.269,89 điểm với thanh khoản đạt 19.026,5 tỷ đồng. Phiên nay thị trường điều chỉnh từ đầu phiên sáng nhưng áp lực bán chỉ thực sự xuất hiện sau thời điểm 14h. Thanh khoản duy trì ở ngưỡng cao cho thấy áp lực bán mạnh ở tất cả các nhóm ngành với tiêu biểu là địa sản (-0,88%), Ngân Hàng (-0,86%) hay Bất Động Sản (-0,24%).
- Nhóm cổ phiếu VN30** giảm 9,11 điểm xuống 1.348,92 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 23 mã giảm điểm, 2 mã không đổi và 5 mã tăng điểm. Trong đó, ảnh hưởng không tốt đến điểm số thị trường hôm nay tới từ GVR (-4,12%), BID (-1,81%) và FPT (-1,77%). Ở chiều ngược lại, VHM (+0,94%) và MWG (+0,76%) là các cổ phiếu đóng góp tích cực tới chỉ số chung.
- Nhóm Midcap - Smallcap** cũng điều chỉnh theo thị trường chung với mức giảm nhẹ hơn, lần lượt đạt 9,37 và 3,60 điểm, tương đương giảm 0,49% và 0,26%.
- HNX-Index** giảm 1,93 điểm xuống 225,50 điểm với thanh khoản đạt 1.518,9 tỷ.
- UPCom** giảm 0,41 điểm xuống 91,73 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 643,4 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** chỉ số bắt đầu các nhịp điều chỉnh về lại mốc hỗ trợ 1.270 điểm sau khi không thể chinh phục thành công mốc 1.290 - 1.300 điểm.
- Về kỹ thuật** chỉ số đã thủng đi xu hướng tăng từ tháng 8/2024 và mốc hỗ trợ MA20. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD hay RSI tiếp tục hướng xuống cho thấy đà giảm chưa có dấu hiệu đảo chiều.
- Về hành động NĐT** tạm thời nắm giữ lại danh mục có sẵn và chờ đợi các nhịp hồi phục để cơ cấu bớt tỉ trọng cổ phiếu. Hạn chế bán trong các nhịp giảm mạnh, đồng thời không mua gia tăng thêm khi thị trường xanh điểm với thanh khoản thấp.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.275,91	36,86	0,09%
S&P 500	5.864,67	23,20	0,40%
DAX	19.657,37	73,98	0,38%
NASDAQ	18.489,55	115,94	0,63%
Hang Seng	20.478,46	-325,65	-1,57%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.751,90	8,90	0,32%
Giá dầu Brent	74,45	1,27	1,74%
Giá dầu WTI	70,26	1,43	2,08%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.150	-30	-0,12%
USD/JPY	149,45	-0,75	-0,50%
EUR/USD	1,0865	0,0034	0,32%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

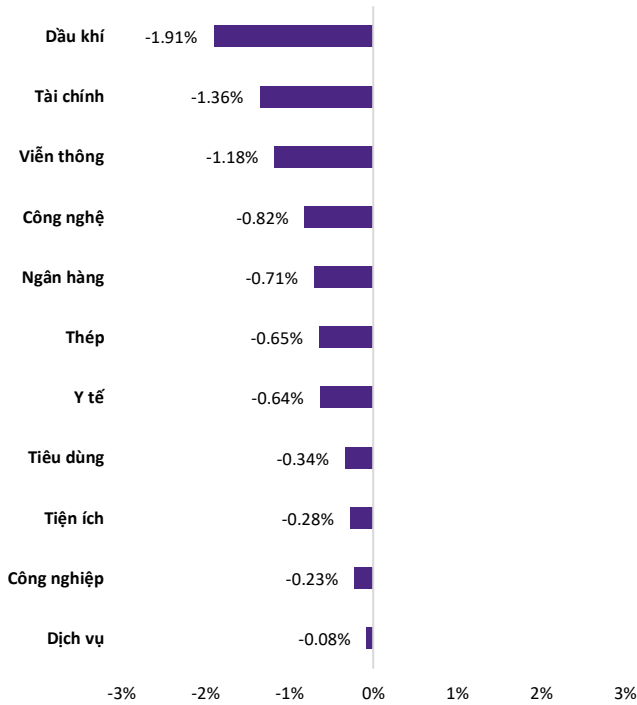
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.279,77	-5,69	-0,44%
KLGD [triệu CP]	571,11	-56,35	-8,98%
GTGD [tỷ VND]	14.310,0	-1.011,6	-6,60%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	227,43	-1,78	-0,78%
KLGD [triệu CP]	42,98	-23,04	-34,90%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,14	-0,56	-0,60%
KLGD [triệu CP]	36,08	-2,76	-7,11%
GTGD [tỷ VND]	569,9	61,80	12,16%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	531,65	-3,80	-0,71%
Bất động sản	307,49	3,10	1,02%
Chứng khoán	603,92	-8,33	-1,36%
Thực phẩm	693,95	-6,02	-0,86%

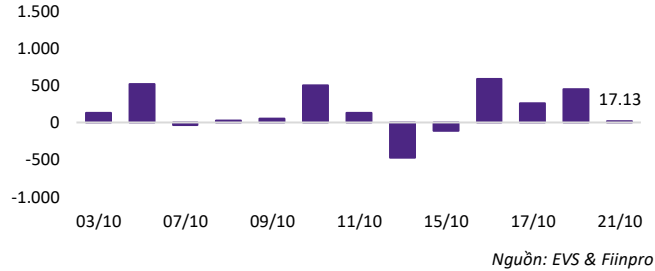
Các nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh chung

Diễn biến ngành



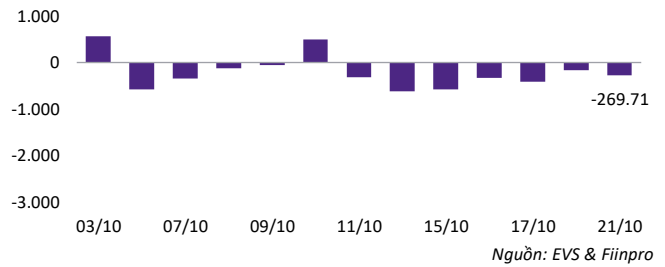
Nguồn: EVS & Fiiipro

Tự doanh thu hẹp đà mua ròng



Khối tự doanh mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp, chủ yếu mua vào với FUEVFNVD, DCL và bán ra HPG.

Nước ngoài tiếp tục áp lực bán ròng lớn



Áp lực bán của khối ngoại chưa dừng lại, khi tập trung bán hoàn toàn theo phương thức khớp lệnh, đạt 269,71 tỷ.

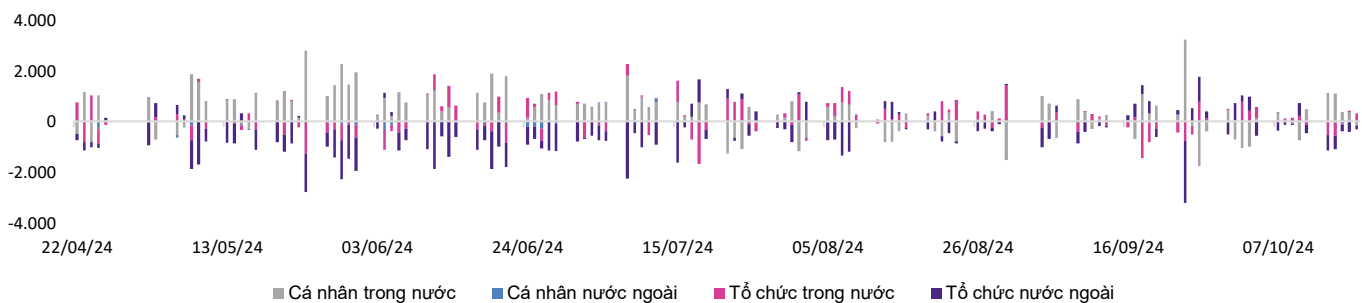
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	47.800	5,64%	103,34
DXG	16.150	0,62%	53,10
MSN	80.200	-0,25%	45,92
CMG	53.400	2,50%	44,52
VPB	20.650	0,49%	40,93

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
STB	35.250	-0,84%	-131,42
FPT	135.500	-1,09%	-63,29
HPG	26.750	-0,74%	-57,01
SSI	26.900	-1,65%	-56,45
FUEVFNVD	33.340	-0,57%	-41,19

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index kiểm tra lại vùng 1.270 – 1.275 điểm

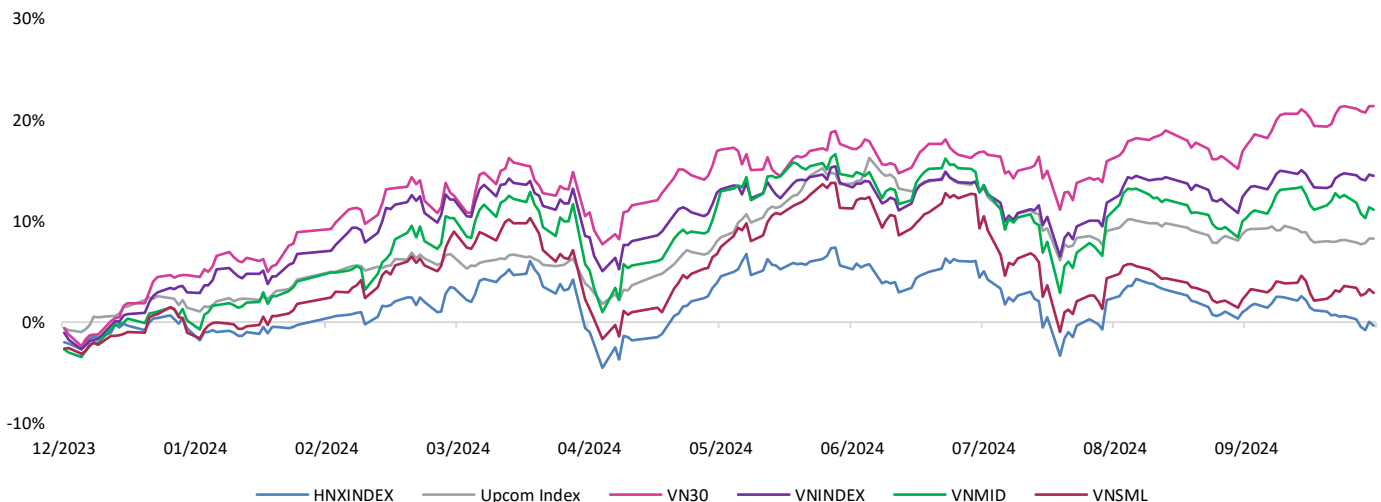
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh thu hẹp dần. Tuy nhiên, các nhịp kiểm tra lại vùng 1.290 – 1.300 điểm trong tuần trước diễn ra chưa thành công. Áp lực bán còn nhiều và thiếu đi sự đồng thuận của dòng tiền lớn lan tỏa đến các nhóm ngành. Do đó, VN-Index khả năng cao sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trở lại trong tuần này và dao động trong biên độ 1.270 – 1.290 điểm trước khi có các biến động mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

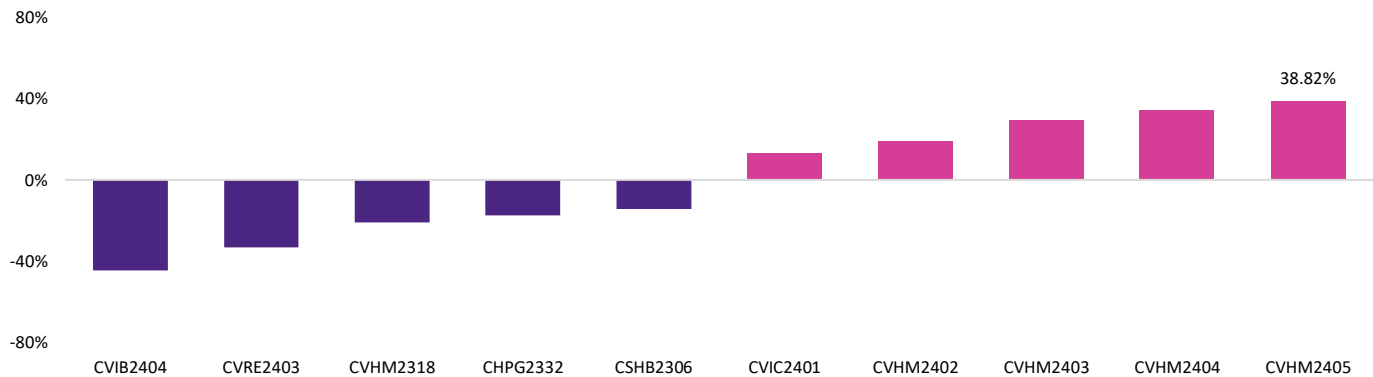
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2410	1.363,90	-2,00	-0,15%	165,731	17/10/2024
VN30F2411	1.365,80	-1,20	-0,09%	0,116	21/11/2024
VN30F2412	1.362,90	-4,10	-0,30%	0,029	19/12/2024
VN30F2503	1.361,30	-6,40	-0,47%	0,016	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay vận động với biên độ hẹp và đóng cửa giảm từ 1,20 đến 6,40 điểm. Thanh khoản giảm 35,66% so với phiên trước, đạt 165.731 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số VN30F1M chưa có quá nhiều thay đổi khi tiếp tục giằng co quanh mốc 1.365 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD hay RSI cũng chưa xuất hiện tín hiệu đổi chiều rõ ràng trên đồ thị ngày. Do đó, NĐT cần thận trọng và linh hoạt trong việc đi lệnh, đồng thời theo dõi thêm để chờ các điểm xác nhận rõ ràng của chỉ số chung.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 41 mã giảm và 16 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVHM2405 khi đạt mức tăng 38,82%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hút ròng hơn 21.000 tỷ đồng thông qua kênh tín phiếu.

Trong phiên ngày 21/10, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phát hành lô tín phiếu với tổng giá trị đạt 21.650 tỷ đồng. Trong đó, lô tín phiếu kỳ hạn 14 ngày có giá trị 3.900 tỷ đồng được phát hành với lãi suất 3,74%/năm và có 5/6 thành viên tham gia trúng thầu. Lô tín phiếu kỳ hạn 28 ngày trị giá 17.750 tỷ đồng được phát hành với lãi suất 4%/năm và đã có 12/12 thành viên tham gia trúng thầu.

Việc phát hành tín phiếu kỳ này nhằm hút bớt thanh khoản dư thừa, giảm áp lực lên tỷ giá hối đoái trong bối cảnh đồng USD có xu hướng mạnh lên trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, đây cũng là biện pháp hỗ trợ lãi suất ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng, giúp duy trì sự ổn định của VND trước các biến động ngoại tệ.

Tin tức nước ngoài

Trung Quốc cắt giảm lãi suất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trước các con số không mấy khả quan về kinh tế trong Quý III/2024, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) đã hạ lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 1 năm đi 0,25%, từ mức 3,35% xuống 3,1%. Trong khi đó, LPR kỳ hạn 5 năm cũng giảm mức tương tự từ 3,85% xuống 3,6%.

Lần gần nhất các hạng mục lãi suất này được điều chỉnh giảm là vào tháng 7. Hầu hết các khoản vay mới và hiện hành ở Trung Quốc đều dựa trên LPR kỳ hạn 1 năm, trong khi LPR kỳ hạn 5 năm ảnh hưởng đến lãi suất các khoản vay thế chấp.

Giá vàng thế giới tiếp tục lập đỉnh mọi thời đại.

Theo đó, vào khoảng 10h trưa theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay tại thị trường châu Á tăng 6 USD/oz so với phiên đóng cửa cuối tuần trước tại thị trường New York, tương đương mức tăng 0,22% và giao dịch tại 2.727,8 USD/oz. Trong phiên, đã có thời điểm giá vàng giao ngay vượt mốc 2.730 USD/oz cao nhất trong lịch sử - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco.

Dự kiến đà tăng của giá vàng sẽ tiếp tục đi lên khi nhu cầu vàng của các ngân hàng trung ương hay khối BRICS còn tương đối nhiều nhằm phục vụ cho kế hoạch phi đôla hóa của họ.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
04/10/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
10/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI)	MỸ
11/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI)	MỸ
17/10/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 10	VN
21/10/2024	CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND	VN
29/10/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10	VN
30/10/2024	CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	32.200	n/a
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	12.200	3%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	29.550	-2%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	27.800	3%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.950	-0%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

